

Án số: 52/2018/HS-ST
Ngày 04 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH , TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thiện Lợi

Bà Hoàng Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lương Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn C**, sinh năm 1969; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn P, xã Vũ P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); có vợ là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/12/2017, tạm giam từ ngày 22/12/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; trích xuất có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 19/12/2017, tại khu vực Tổ 29, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tổ công tác của Công an phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đang làm nhiệm vụ thì phát hiện Lê Văn C có biểu hiện liên quan đến hoạt động ma túy nên yêu cầu C dừng lại để kiểm tra. Trước

sự chứng kiến của người chứng kiến, C tự giác đưa từ lòng bàn tay trái của C 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục cho Tổ công tác, C khai đó là gói ma túy do trước đó khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày tại khu vực Tổ 28, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình C mua của một người nam giới khoảng 50 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ với số tiền 100.000 đồng mục đích để bản thân sử dụng. Tổ công tác niêm phong vật chứng sau đó đưa C cùng vật chứng và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình để làm việc. Tại cơ quan Công an kiểm tra người C nhưng không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng.

Bản kết luận giám định số: 509/KLGD-PC54 ngày 19/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Lê Văn C là ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng là 0,1701 gam (*không thấy một nghìn bảy trăm không một gam*).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lê Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 63/CT – VKSTP ngày 21/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lê Văn C về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Về hình phạt: Áp dụng Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn C mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ 19/12/2017.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo Lê Văn C.

Bị cáo Lê Văn C xác định cáo trạng truy tố bị cáo về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng tội, đúng pháp luật vì vậy bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm

sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn C. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với:

[2] “Cáo trạng” số: 63/CT-VKSTP ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố;

Đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như:

[3]. Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 19/12/2017 (bút lục từ số 03 đến số 06);

[4]. Biên bản niêm phong vật chứng do Công an phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 13 giờ 20 phút ngày 19/12/2017 (bút lục số 09);

[5]. Bản kết luận giám định số: 509/KLGĐ - PC 54 ngày 19/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 12);

[6]. Bản tự khai và biên bản ghi khai của người chứng kiến: Ông Tô Minh T, sinh năm 1958, nơi cư trú: Số nhà 449, Tổ 09, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; ông Trần Văn T, sinh năm 1955, nơi cư trú: Tổ 09, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (bút lục từ số 34 đến số 43).

[7]. Cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 19/12/2017, tại khu vực Tổ 29, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Lê Văn C có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói ma túy loại Hêrôin có trọng lượng 0,1701 gam để bản thân sử dụng. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Lê

Văn C đã phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành đó đã cố ý xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn - buộc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét nhân thân của các bị cáo: chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và một số quy định có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy loại Hêrôin do bị cáo tàng trữ trái phép thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là cao so với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét, quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 7; Điều 38; khoản 1, 2 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 01 (một) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 19/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng : Tịch thu tiêu huỷ số ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định thu của bị cáo Lê Văn C.

Vật chứng có đặc điểm như ghi tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/12/2017, Biên bản niêm phong vật chứng ngày 19/12/2017 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi Cục Thi hành án thành phố Thái Bình ngày 22/3/2018).

3. Án phí Buộc bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/4/2018.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân

